

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày 28/7/2025.
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Hồng Ni.

Ông Lâm Kim Mến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Bửu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 87/2025/TLST – DS ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-DS ngày 10/7/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1957.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phước V, sinh năm 1958 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số O đường D, khu đô thị E, phường P, thành phố Cần Thơ (Địa chỉ cũ: Số O đường D, khu đô thị E, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn N – Văn phòng L – Đoàn Luật sư Thành phố C.

Địa chỉ: Số C, Quốc lộ A, khóm A, phường S, thành phố Cần Thơ (Địa chỉ cũ: Số C, Quốc lộ A, khóm A, phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng).

- Bị đơn: Bà Trương Mỹ K, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, phường M, thành phố Cần Thơ (Địa chỉ cũ: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 8 năm 2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đặng Thị T là ông Nguyễn Phước V trình bày: Từ ngày 10/6/2024 đến 15/7/2024 bà

Đặng Thị T có thỏa thuận cho bà Trương Mỹ K vay nhiều khoản tiền, cụ thể: Ngày 10/6/2024 vay 30.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng; Ngày 06/7/2024 vay 30.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng; Ngày 12/7/2024 vay 20.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày, thời hạn vay là 04 ngày; Ngày 15/8/2024 vay 40.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày, thời hạn vay là 02 ngày; Ngày 15/8/2024 vay 35.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/ngày, thời hạn vay là 02 ngày.

Mục đích bà K vay tiền là để làm vốn mua bán. Các khoản vay lần lượt đến hạn trả nợ nhưng bà K không trả vốn lãi đầy đủ cho bà T. Các khoản nợ vay nêu trên thì bà K có đóng lãi, mặc dù bà Kim Đ không đều nhưng đến ngày 18/8/2024 thì hai bên đã thống nhất chốt lại thành một số nợ chung là 155.000.000 đồng tiền gốc, bà K có tự ghi và ký Giấy mượn tiền (không ghi ngày tháng nhưng thống nhất là ngày 18/8/2024), chỉ ghi số tiền gốc, không ghi mức lãi, mức lãi thỏa thuận miệng với nhau. Nhưng Giấy mượn tiền bà K ghi nhầm số tiền nợ là 135.000.000 đồng, do bà T sơ ý không phát hiện bà K đã ghi nhầm. Giấy mượn tiền bà K chỉ ghi một tờ duy nhất giao cho bà Đặng Thị T giữ từ ngày 18/8/2024 đến nay. Sau khi bà K ghi Giấy mượn tiền số nợ là 135.000.000 đồng thì bà T đồng ý cho bà Kim X bỏ những tờ giấy mượn tiền của các ngày 10/6/2024 vay 30.000.000 đồng; Ngày 06/7/2024 vay 30.000.000 đồng; Ngày 12/7/2024 vay 20.000.000 đồng; Ngày 15/8/2024 vay 40.000.000 đồng; Ngày 15/8/2024 vay 35.000.000 đồng của trước đây. Nhưng sau đó bà T không yêu tâm nên mới giữ lại những tờ giấy bà K đã xé bỏ đến nay. Bà K cam kết mỗi tuần trả cho bà tại 3.000.000 đồng tiền vốn nhưng cũng không thực hiện.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà Trương Mỹ K phải có nghĩa vụ trả lại cho bà T số tiền gốc là 135.000.000 đồng theo giấy mượn tiền bà K đã ký nhận. Đồng ý yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật với mức lãi 10%/năm kể từ ngày chốt nợ vào ngày 18/8/2024 cho đến khi trả hết số tiền gốc 135.000.000 đồng.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 25/6/2025 và tại phiên tòa, bị đơn bà Trương Mỹ K trình bày:* Bà K có vay tiền của bà T, cụ thể: Ngày 10/6/2024 vay 30.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng; Ngày 06/7/2024 vay 30.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng; Ngày 12/7/2024 vay 20.000.000 đồng, lãi suất 30%/ngày, thời hạn vay là 04 ngày; Ngày 15/8/2024 vay 40.000.000 đồng, lãi suất 30%/ngày, thời hạn vay là 02 ngày (Đối với khoản vay này thì số tiền vay 40.000.000 đồng là đúng, nhưng ngày vay bà T ghi 15/8/2024 là không chính xác, không nhớ ngày nào); Ngày 15/8/2024 vay 35.000.000 đồng, lãi suất 30%/ngày, thời hạn vay là 02 ngày.

Những ngày vay trên đều có làm một tờ giấy mượn tiền, nhưng chỉ ghi số tiền vốn vay, không ghi mức lãi thỏa thuận, chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Sau khi vay thì bà K có đóng lãi đều cho bà T, khi đóng lãi thì không có làm giấy, không có ký nhận. Đến khoảng ngày 16, 17 tháng 8 năm 2024 thì bà K có trả cho bà Đặng Thị T 20.000.000 đồng. Sau đó, ngày 18/8/2024 bà Đặng Thị T, có mặt ông Nguyễn Phước V chứng kiến chốt nợ còn lại của tất cả các lần vay trên tổng cộng là 135.000.000 đồng tiền vô và bà K có tự ghi một tờ Giấy mượn tiền với số

tiền nợ là 135.000.000 đồng, ký tên, ghi họ tên Trương Mỹ K và có lấn dấu tay ngón trỏ phía trên chữ ký. Bà K ghi một tờ duy nhất và giao cho bà T giữ từ ngày 18/8/2024 cho đến nay. Sau khi chốt nợ và ghi lại Giấy mượn tiền với tổng số nợ còn lại 135.000.000 đồng thì bà T và ông V đồng ý cho bà Kim X bỏ những tờ giấy mượn tiền của các ngày 10/6/2024 vay 30.000.000 đồng; Ngày 06/7/2024 vay 30.000.000 đồng; Ngày 12/7/2024 vay 20.000.000 đồng; Ngày vay 40.000.000 đồng (không nhớ ghi ngày nào); Ngày 15/8/2024 vay 35.000.000 đồng của trước đây. Thống nhất tính lại ngày vay nợ là ngày 18/8/2024 với tổng số tiền nợ gốc là 135.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà K đồng ý trả cho bà Đặng Thị T tổng số tiền nợ 135.000.000 đồng và đồng ý trả tiền lãi cho bà Đặng Thị T mức lãi suất theo quy định của pháp luật 10%/năm kể từ ngày 18/8/2024. Do hoàn cảnh khó khăn, bà K yêu cầu bà T đồng ý cho bà K trả dần số nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền 135.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày ý kiến:
Tại phiên tòa các đương sự thống nhất về số tiền nợ vốn 135.000.000 đồng; thống nhất thời gian tính lãi từ ngày 18/8/2024 đến ngày xét xử 28/7/2025 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ cho nguyên đơn là 135.00.000 đồng. Về mức lãi suất, mặc dù các bên có tranh chấp về mức lãi suất, nhưng mức lãi các bên trình bày đều ở mức 20%/năm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính mức lãi 20%/năm để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Phước V đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn bà Trương Mỹ K đều thống nhất thừa nhận bà K có vay tiền của bà Đặng Thị T, cụ thể: Ngày 10/6/2024 vay 30.000.000 đồng; Ngày 06/7/2024 vay 30.000.000 đồng; Ngày 12/7/2024 vay 20.000.000 đồng; Ngày 15/8/2024 vay 40.000.000 đồng; Ngày 15/8/2024 vay 35.000.000 đồng. Đến ngày 18/8/2024 bà T và bà Kim C nợ, bà K đã ghi lại Giấy mượn tiền với tổng số nợ gốc còn lại 135.000.000 đồng thì bà T đồng ý cho bà Kim X bỏ những tờ giấy mượn tiền của các ngày 10/6/2024 vay 30.000.000 đồng; Ngày 06/7/2024 vay 30.000.000 đồng; Ngày 12/7/2024 vay 20.000.000 đồng; Ngày vay 40.000.000 đồng (không nhớ ghi ngày nào); Ngày 15/8/2024 vay 35.000.000 đồng của trước đây. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn thống nhất số tiền gốc còn nợ 135.000.000 đồng và thống nhất ngày chốt nợ là 18/8/2024. Việc thống nhất thừa nhận của các đương sự nêu trên được xác định là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét thấy, đây là hợp đồng vay tài sản, các bên giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng trên được pháp luật bảo vệ. Bà Đặng Thị T đã thực hiện nghĩa vụ giao tiền vay cho bà Trương Mỹ K theo thỏa thuận. Nhưng quá trình thực hiện

hợp đồng, bà K không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc cho bà T theo thỏa thuận. Như vậy, bà Trương Mỹ K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự. Do đó, bà Đặng Thị T yêu cầu bà Trương Mỹ Kim thanh T1 số tiền gốc 135.000.000 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét ý kiến của bị đơn yêu cầu nguyên đơn gia hạn thời hạn thanh toán mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn trả dần mà yêu cầu thanh toán một lần. Do đó, yêu cầu được trả dần số nợ của bị đơn không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[3] Về lãi suất: Về mức lãi suất, do trong quá trình giải quyết vụ án các bên còn chưa thống nhất về mức lãi suất thỏa thuận là có tranh chấp về lãi suất. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tính mức lãi suất 10%/năm để xem xét giải quyết. Tuy nhiên, tại phiên tòa, các đương sự đều thống nhất tính lãi suất theo quy định của pháp luật 10%/năm kể từ ngày 18/8/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm. Như vậy: Số tiền gốc 135.000.000 đồng tính lãi từ ngày 18/8/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/7/2025, như sau: 135.000.000 đồng x 0,83%/tháng = 1.120.500 đồng/tháng x 11 tháng 10 ngày = 12.699.000 đồng.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất buộc bà Trương Mỹ K trả cho bà Đặng Thị T tổng số tiền gốc và lãi là 147.699.000 đồng (trong đó tiền gốc là 135.000.000 đồng và tiền lãi 12.699.000 đồng).

[5] Về án phí:

- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bị đơn bà Trương Mỹ K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Lời trình bày của luật sư tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc 135.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Đối với ý kiến về việc yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng mức lãi suất 20%/năm để xét xử vụ án. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự còn chưa thống nhất về mức lãi suất đã thỏa thuận là có tranh chấp về lãi suất và tại phiên tòa các đương sự đều thống nhất tính lãi suất theo quy định của pháp luật 10%/năm. Do đó, ý kiến của luật sư đề nghị áp dụng mức lãi suất 20%/năm để xét xử vụ án là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị T về việc yêu cầu bà Trương Mỹ Kim thanh T1 tổng số tiền gốc và lãi là 147.699.000 đồng (trong đó tiền gốc là 135.000.000 đồng và tiền lãi 12.699.000 đồng).

[2] Buộc bà Trương Mỹ K có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đặng Thị T tổng số tiền gốc và lãi là 147.699.000 đồng (trong đó tiền gốc là 135.000.000 đồng và tiền lãi 12.699.000 đồng).

[3] Khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc bà Đặng Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, mà bà Trương Mỹ K chậm trả số tiền nêu trên cho bà Đặng Thị T, thì bà Trương Mỹ K phải trả lãi đối với số tiền chậm trả với lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Trương Mỹ K phải chịu 7.384.950 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV8- Cần Thơ;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng T.H.A dân sự KV8- Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái M